



BỘ Y TẾ
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 6512/2023/ĐKSP

Cục an toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0283733700

Fax:

Email: thithuthuy.nguyen@sanofi.com

Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe PHARMATON ENERGY;; do:
ROTTENDORF PHARMA GmbH

Địa chỉ sản xuất: Ostfelder Straße 51-61, 59320 Ennigerloh, Germany

Địa chỉ xuất xưởng: Am Fleigendahl 3, 59320 Ennigerloh,, Germany sản xuất, phù hợp:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số 300320/RA-AT/SAV-Rottendorf-V6 (Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: PHARMATON ENERGY, ký ngày 03 tháng 11 năm 2020)

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đỗ Hữu Tuấn

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 4/2022/0312233458-DKCB

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0283733700

Fax:

E-mail: thithuthuy.nguyen@sanofi.com

Mã số doanh nghiệp: 0312233458

Số giấy chứng nhận GMP:

Ngày hết hiệu lực/Nơi cấp: /

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe PHARMATON ENERGY

2. Thành phần:

Mỗi viên nén bao phim chứa:

Thành phần chính:

Vitamin C (Ascorbic acid) (dưới dạng Canxi ascorbat) 80 mg, Magnesi (dưới dạng Magnesi oxyd nặng) 77,5 mg, Chiết xuất nhân sâm chuẩn hóa G115 (Panax ginseng) 40 mg, Niacin (dưới dạng Nicotinamid) 17,5 mg, Vitamin E (dưới dạng DL- α -Tocopheryl acetat) 12 mg, Kẽm (dưới dạng Kẽm sulfat monohydrat) 10 mg, Sắt (dưới dạng Sắt sulfat khan) 8,3 mg, Vitamin B5 (dưới dạng Canxi pantothenat) 6,3 mg, Vitamin B6 (dưới dạng Pyridoxin hydroclorid) 2,8 mg, Vitamin B2 (Riboflavin) 2,2 mg, Vitamin B1 (dưới dạng Thiamin nitrat) 2,1 mg, Mangan (dưới dạng Mangan sulfat monohydrat) 2 mg, Đồng (dưới dạng Đồng sulfat khan) 1 mg, Vitamin A (dưới dạng Vitamin A palmitat 1,7 MIU/g) 640 μ g, Folic acid 300 μ g, Selen (dưới dạng Natri selenit) 55 μ g, Biotin 38 μ g, Vitamin D3 (Cholecalciferol) 6 μ g, Vitamin B12 (Cyanocobalamin) 3 μ g

Phụ liệu: Cellulose vi tinh thể [460(i)] (chất độn), lactose monohydrat (chất độn), crospovidone (chất ổn định), Opadry II86F265001 (chất kết dính), tinh bột thực phẩm biến tính, maltodextrin, silicon dioxyd [551] (chất chống vón cục), canxi stearat (chất chống vón cục), sucrose, gelatin (từ cá), tinh bột bắp, silica colloidal khan, hương chocolate tự nhiên, natri ascorbat [301] (Chất chống oxy hóa), chuỗi triglyceride trung bình, DL- α -Tocopherol [307c] (chất chống oxy hóa).

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Magnesi	mg/viên	62,0 - 112,4

2	Vitamin C (Ascorbic acid)	mg/viên	64 - 120
3	Chiết xuất nhân sâm chuẩn hóa G115 (Panax ginseng)	Định tính	Dương tính
4	Kẽm	mg/viên	8,0 - 12,0
5	Sắt	mg/viên	6,6 - 12,0
6	Vitamin E (DL-alpha Tocopherol)	mg/viên	9,6 - 18,0
7	Niacin (Nicotinamide)	mg/viên	14,0 - 26,3
8	Vitamin B5 (Pantothenic acid)	mg/viên	5,0 - 9,5
9	Mangan	mg/viên	1,6 - 2,4
10	Vitamin B6 (Pyridoxin)	mg/viên	2,2 - 4,2
11	Vitamin B1 (Thiamin)	mg/viên	1,7 - 3,2
12	Đồng	mg/viên	0,8 - 1,5
13	Vitamin B2 (Riboflavin)	mg/viên	1,8 - 3,2
14	Vitamin A (Retinol)	µg/viên	512 - 1056
15	Folic acid	µg/viên	240 - 400
16	Selen	µg/viên	44 - 80
17	Biotin	µg/viên	30 - 57
18	Vitamin D3 (Cholecalciferol)	µg/viên	4,8 - 9,0
19	Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	µg/viên	2,4 - 4,5

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng: tháng/năm in trên bao bì sản phẩm. Ngày hết hạn là ngày cuối cùng của tháng hết hạn (HSD) in trên bao bì.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì:

+ Bao bì sơ cấp: Lọ thủy tinh màu hổ phách, đóng kín bằng nắp nhựa PP với gel hút ẩm

+ Bao bì thứ cấp: Hộp giấy

+ Bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế

- Quy cách đóng gói: Hộp 1 lọ 30 viên; Hộp 1 lọ 60 viên; Hộp 1 lọ 100 viên.

Khối lượng viên nén bao phim: 772,8 mg ± 5%

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

ROTTENDORF PHARMA GmbH

Địa chỉ sản xuất: Ostenfelder Straße 51-61, 59320 Ennigerloh, Germany

Địa chỉ xuất xưởng: Am Fleigendahl 3, 59320 Ennigerloh, Germany

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số 300320/RA-AT/SAV-Rottendorf-V6 (Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: PHARMATON ENERGY, ký ngày 03 tháng 11 năm 2020)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 08 năm 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

KT. Tổng Giám Đốc
Người Đại Diện Theo Ủy Quyền
(Giám Đốc Đăng Ký Sản Phẩm)



NGUYỄN THỊ HOÀI GIANG

Nguyễn Thị Hoài Giang

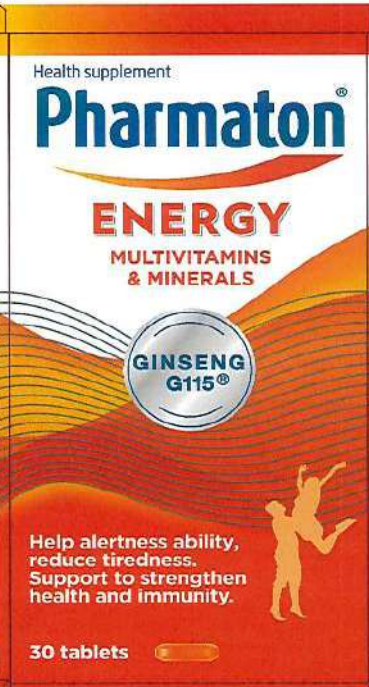


MẪU NHÃN THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

PHARMATON ENERGY



Hộp 30 viên



THÀNH PHẦN: mỗi viên nên chứa

Thành phần chính	
Vitamin C (dưới dạng Ascorbat)	80 mg
Magnesi (dưới dạng Magnesi oxyd nặng)	77.5 mg
Chiết xuất nhân sâm chuẩn hoá G115 (Panax Ginseng)	40 mg
Niacin (dưới dạng Nicotinamid)	17.5 mg
Vitamin E (dưới dạng DL- α -Tocopheryl acetat)	12 mg
Kẽm (dưới dạng Kẽm sulfat monohydrat)	10 mg
Sắt (dưới dạng Sắt sulfat khan)	8.3 mg
Vitamin B5 (dưới dạng Carni pantothenat)	6.3 mg
Vitamin B6 (dưới dạng Pyridoxin hydroclorid)	2.8 mg
Vitamin B2 (Riboflavin)	2.2 mg
Vitamin B1 (dưới dạng Thiamin nitrat)	2.1 mg
Mangan (dưới dạng Mangan sulfat monohydrat)	2 mg
Đồng (dưới dạng Đồng sulfat khan)	1 mg
Vitamin A (dưới dạng Vitamin A palmitat 1,7 MIU/g)	640 µg
Folic acid	300 µg
Selen (dưới dạng Natri selenit)	55 µg
Biotin	38 µg
Vitamin D3 (Cholecalciferol)	6 µg
Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	3 µg

Thành phần khác:
Cellulose vi tinh thể (4000) (chất độn), lactose monohydrat (chất độn), croscarmellose (chất liên dính), Quercy 14020001 (chất kết dính), tinh bột thực phẩm biến tính, maltodextrin, silicon dioxide (E551) (chất chống vón cục), carboxystyrene (chất chống vón cục), sucrose, gelatin (từ cá), dầu bột bắp, silica colloid (chất bôi trơn), hương chocolate tự nhiên, natri acetate (E301) (chất chống oxi hóa), chất tẩy rửa trung tính, DL- α -tocopherol (E307) (chất chống oxy hóa).

Khối lượng viên: 772.8mg $\pm$ 5% (734.2 mg-811.4 mg).

Quy cách đóng gói: Hộp 1 lọ 30 viên

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe

Pharmaton

ENERGY

HỖN HỢP VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT

NHÂN SÂM G115

Giúp tỉnh táo,
Hỗ trợ làm giảm mệt mỏi.
Hỗ trợ tăng cường sức khỏe,
Hỗ trợ tăng cường sức đề kháng cơ thể

30 viên

Đối tượng sử dụng:
Người lớn từ 19 tuổi trở lên, cần bổ sung vitamin và khoáng chất.

Công dụng:
Pharmaton Energy bổ sung nhân sâm G115, hỗn hợp vitamin và khoáng chất:

1. Giúp tỉnh táo
2. Hỗ trợ làm giảm mệt mỏi
3. Hỗ trợ tăng cường sức khỏe
4. Hỗ trợ tăng cường sức đề kháng cơ thể

Chú ý:
Thực phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

Hướng dẫn sử dụng:
Uống mỗi viên mỗi ngày. Uống vào buổi sáng với một ly nước, thích hợp nhất là trong bữa sáng.

Cảnh báo về sức khỏe:
Không dùng quá liều. Không dùng sản phẩm để thay thế cho chế độ ăn đa dạng. Chỉ để ăn đa dạng, cân bằng và lối sống khỏe mạnh là quan trọng. Không phù hợp sử dụng cho trẻ em. Không sử dụng cho người mẫn cảm, dị ứng với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm. Chỉ sử dụng sản phẩm trong thời gian mang thai và cho con bú sau khi tham vấn chuyên gia.

Bảo quản nơi khô, mát, ở nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng và nguồn nhiệt trực tiếp. Để xa tầm mắt và tầm tay của trẻ em.

Xuất xứ: Đức

Nhà sản xuất:
ROTTMUND PHARMA GmbH

Nơi sản xuất:
Odenkelder Straße 51-61, 59320 Ennigerloh, Germany.

Nơi đóng gói:
Am Fleigendahn 3, 59320 Ennigerloh, Germany.

Công ty nhập khẩu và chịu trách nhiệm về sản phẩm:
Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam - Lô 1-B-2, Đường D8, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

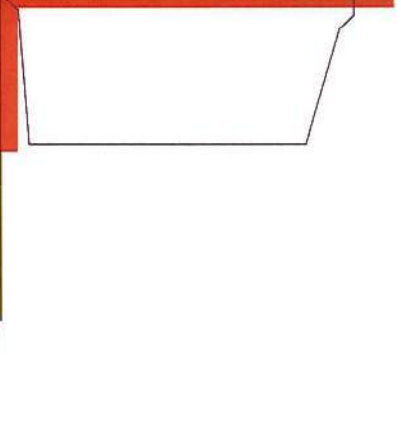
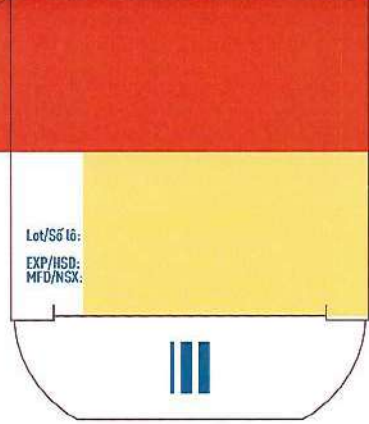
Số giấy tiếp nhận công bố sản phẩm: PMSF.

318199

30 tablets

sanofi

Tin hiệu thêm về Pharmaton



Thực phẩm bảo vệ sức khỏe

Pharmaton® ENERGY

Each film-coated tablet contains/ Mỗi viên nén bao phim chứa: Magnesi 77,5 mg;
Vitamin C 80 mg; Chiết xuất nhân sâm chuẩn hóa G115 40 mg; Kẽm 10 mg; Sắt 8,3 mg;
Vitamin E 12 mg; Niacin 17,5 mg; Vitamin B5 6,3 mg; Mangan 2 mg; Vitamin B6 2,8 mg;
Vitamin B12 1 mg; Đồng 1 mg; Vitamin B2 2,2 mg; Vitamin A 640 µg; Folic acid 300 µg;
Selen 55 µg; Biotin 38 µg; Vitamin D3 6 µg; Vitamin B12 3 µg.

314824

Bottle of 30 tablets/ Hộp 30 viên.

Health supplement

Pharmaton®

ENERGY
MULTIVITAMINS
& MINERALS



30 tablets

Attention: This product is not medicine and cannot take place of medicine. / **Chú ý:** Thực phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

MADE IN GERMANY/ XUẤT XỨ ĐỨC

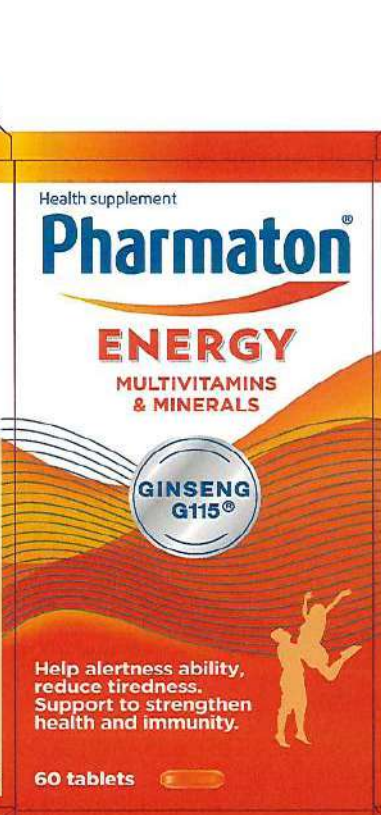
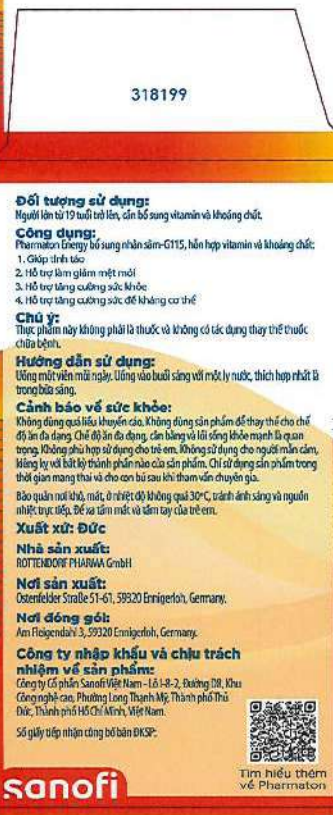
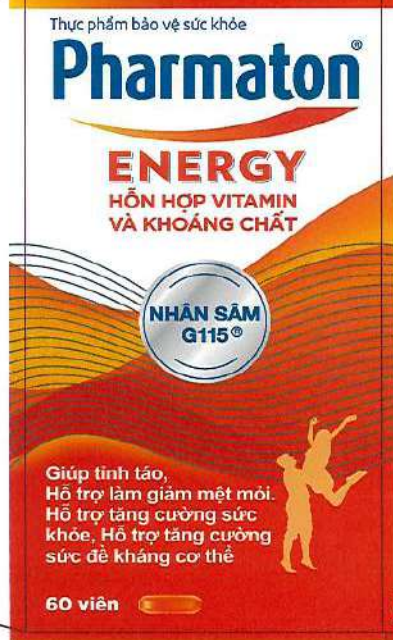
Manufacturer/Nhà sản xuất: ROTTENDORF PHARMA GmbH

Lot/Số lô:

EXP/HSD



Hộp 60 viên



THÀNH PHẦN: mỗi viên nên chứa

Thành phần chính	
Vitamin C (dưới dạng Ascorbat)	80 mg
Magnesi (dưới dạng Magnesi oxyd nặng)	77.5 mg
Chất xuất nhân sâm chuẩn hoá G115 (Panax Ginseng)	40 mg
Niacin (dưới dạng Nicotinamid)	17.5 mg
Vitamin E (dưới dạng DL- α -Tocopheryl acetat)	12 mg
Kẽm (dưới dạng Kẽm sulfat monohydrat)	10 mg
Sắt (dưới dạng Sắt sulfat khan)	8.3 mg
Vitamin B5 (dưới dạng Canesi pantothenat)	6.3 mg
Vitamin B6 (dưới dạng Pyridoxin hydroclorid)	2.8 mg
Vitamin B2 (Riboflavin)	2.2 mg
Vitamin B1 (dưới dạng Thiamin nitrat)	2.1 mg
Mangan (dưới dạng Mangan sulfat monohydrat)	2 mg
Đồng (dưới dạng Đồng sulfat khan)	1 mg
Vitamin A (dưới dạng Vitamin A palmitat 1,7 MU/g)	640 μ g
Folic acid	300 μ g
Selen (dưới dạng Natri selenit)	55 μ g
Biotin	38 μ g
Vitamin D3 (Cholecalciferol)	6 μ g
Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	3 μ g

Thành phần khác:
Cellulose vi tinh thể (400g) (chất độn), lactose monohydrat (chất độn), croscarmellose (chất ổn định), Opadry 8092/02011 (chất kết dính), tinh bột thực phẩm biến tính, maltodextrin, silicon dioxide (E551) (chất chống vón cục), canesi stearat (chất chống vón cục), sucrose, phèn chua (E339), tinh bột bắp, silic colloid khan, hương chocolate tự nhiên, natri ascorbat (E301) (chất chống oxy hóa), chất tẩy rửa trung tính, DL- α -tocopherol (E307) (chất chống oxy hóa).

Khối lượng viên: 777,8 mg $\pm$ 5% (734,2 mg-811,4 mg).
Quy cách đóng gói: Hộp 1 x 60 viên

Lot/Số lô:
EXP/HSD:
MFD/NSX:

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe
Pharmaton® ENERGY

Bottle of 60 tablets/ Lọ 60 viên.

Attention: This product is not medicine and cannot take place of medicine./ **Chú ý:** Thực phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

Do not take this product if you are allergic to any of its ingredients./ Không sử dụng cho người có mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

Keep out of sight and reach of children./ Để xa tầm mắt và tầm tay của trẻ em.

MADE IN GERMANY/ XUẤT XỨ: ĐỨC

Manufacturer/ Nhà sản xuất:
ROTTENDORF PHARMA GmbH

PL 04425/0723

Health supplement

Pharmaton®

ENERGY
**MULTIVITAMINS
& MINERALS**



Help alertness ability, reduce tiredness.
Support to strengthen health and immunity.

60 tablets



Composition: Each film-coated tablet contains

Thành phần: Mỗi viên nén bao phim chứa

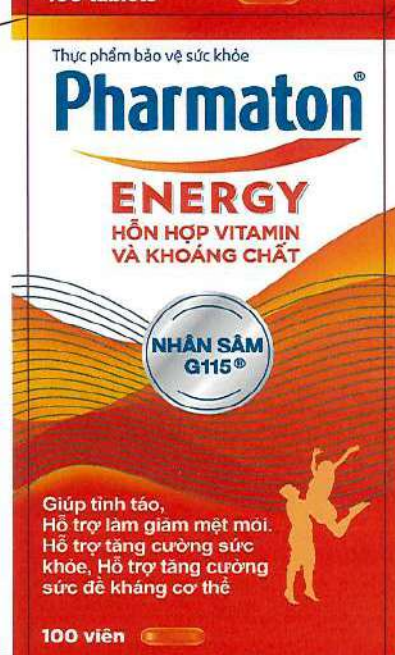
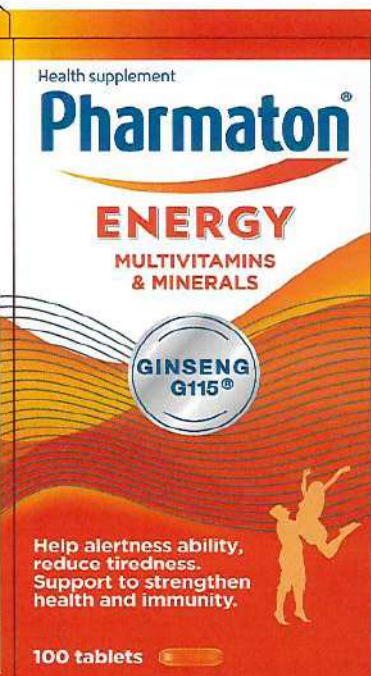
Magnesi	77,5 mg
Vitamin C (Ascorbic acid)	80 mg
Chiết xuất nhân sâm chuẩn hoá G115	40 mg
Kẽm	10 mg
Sắt	8,3 mg
Vitamin E (DL-alpha Tocopherol)	12 mg
Niacin	17,5 mg
Vitamin B5 (Pantothenic acid)	6,3 mg
Mangan	2 mg
Vitamin B6 (Pyridoxin)	2,8 mg
Vitamin B1 (Thiamin)	2,1 mg
Đồng	1 mg
Vitamin B2 (Riboflavin)	2,2 mg
Vitamin A (Retinol)	640 µg
Folic acid	300 µg
Selen	55 µg
Biotin	38 µg
Vitamin D3 (Cholecalciferol)	6 µg
Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	3 µg

sanofi

**LOT:
EXP:**



Hộp 100 viên



Đối tượng sử dụng:
Người lớn từ 19 tuổi trở lên, cần bổ sung vitamin và khoáng chất.

Công dụng:
Pharmaton Energy bổ sung nhân sâm G115, hỗn hợp vitamin và khoáng chất:

1. Giúp tỉnh táo
2. Hỗ trợ làm giảm mệt mỏi
3. Hỗ trợ tăng cường sức khỏe
4. Hỗ trợ tăng cường sức đề kháng cơ thể

Chú ý:
Thực phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

Hướng dẫn sử dụng:
Uống một viên mỗi ngày. Uống vào buổi sáng với một ly nước, thích hợp nhất là trong bữa sáng.

Cảnh báo về sức khỏe:
Không dùng quá liều khuyến cáo. Không dùng sản phẩm để thay thế cho chế độ ăn uống. Chế độ ăn đa dạng, cân bằng và lối sống khỏe mạnh là quan trọng. Không phụ thuộc vào sản phẩm này. Không sử dụng cho người mẫn cảm, không hợp với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm. Chế độ dùng sản phẩm trong thời gian mang thai và cho con bú sau khi tham vấn chuyên gia.

Bảo quản nơi khô, mát, ở nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng và nguồn nhiệt trực tiếp. Để xa tầm mắt và tầm tay của trẻ em.

Xuất xứ: Đức

Nhà sản xuất:
ROTTENDORF PHARMA GmbH

Nơi sản xuất:
Ostenfelder Straße 51-61, 59320 Ennigerloh, Germany.

Nơi đóng gói:
Am Fleigendahl 3, 59320 Ennigerloh, Germany.

Công ty nhập khẩu và chịu trách nhiệm về sản phẩm:
Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam - L1-8-2, Đường D8, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số giấy tiếp nhận công bố sản phẩm: DSCP.

sanofi

Tin hiệu thêm về Pharmaton

THÀNH PHẦN:
mỗi viên nén chứa

Thành phần chính	
Vitamin C (dưới dạng Ascorbic acid)	80 mg
Magnesi (dưới dạng Magnesi oxyd nặng)	77.5 mg
Chiết xuất nhân sâm chuẩn hóa G115 (Panax Ginseng)	40 mg
Niacin (dưới dạng Nicotinamid)	17.5 mg
Vitamin E (dưới dạng DL- α -Tocopherylacetat)	12 mg
Kẽm (dưới dạng Kẽm sulfat monohydrat)	10 mg
Sắt (dưới dạng Sắt sulfat khan)	8.3 mg
Vitamin B5 (dưới dạng Canxi pantothenat)	6.3 mg
Vitamin B6 (dưới dạng Pyridoxin hydroclorid)	2.8 mg
Vitamin B2 (Riboflavin)	2.2 mg
Vitamin B1 (dưới dạng Thiamin nitrat)	2.1 mg
Mangan (dưới dạng Mangan sulfat monohydrat)	2 mg
Biotin (dưới dạng Biotin sulfat khan)	1 mg
Vitamin A (dưới dạng Vitamin A palmitat 1,7 MIU/g)	640 μ g
Folic acid	300 μ g
Selen (dưới dạng Natri selenit)	55 μ g
Biotin	38 μ g
Vitamin D3 (Cholecalciferol)	6 μ g
Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	3 μ g

Thành phần khác:
Cellulose vi sinh (E 460(i)) (chất độn), lactose monohydrat (chất độn), croscarmellose (chất liên kết), Docusat Natri (chất bôi trơn), tinh bột thực phẩm biến tính, maltodextrin, silica (chất chống vón cục), canxi stearat (chất chống vón cục), sucrose, gelatin (từ cá), chất bôi trơn, silica colloid khan, hương chocolate tự nhiên, natri ascorbat (E 301) (chất chống oxy hóa), chất tạo màu trung tính, DL- α -Tocopherol (E 306) (chất chống oxy hóa).

Khối lượng viên: 772.8mg $\pm$ 5% (736.2 mg-811.4 mg).

Quy cách đóng gói: Hộp 1 hộp x 100 viên

Lot/Số lô:
EXP/HSD:
MFD/NSX:

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe
Pharmaton® ENERGY

Bottle of 100 tablets/ Lọ 100 viên.

Attention: This product is not medicine and cannot take place of medicine./ **Chú ý:** Thực phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

Do not take this product if you are allergic to any of its ingredients./ Không sử dụng cho người có mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

Keep out of sight and reach of children./ Để xa tầm mắt và tầm tay của trẻ em.

MADE IN GERMANY/ XUẤT XỨ: ĐỨC

Manufacturer/ Nhà sản xuất:

ROTTENDORF PHARMA GmbH

PL 04425/0723

Health supplement

Pharmaton®

ENERGY

**MULTIVITAMINS
& MINERALS**



Help alertness ability, reduce tiredness.
Support to strengthen health and immunity.

100 tablets



Composition: Each film-coated tablet contains
Thành phần: Mỗi viên nén bao phim chứa

Magnesi	77,5 mg
Vitamin C (Ascorbic acid)	80 mg
Chiết xuất nhân sâm chuẩn hoá G115	40 mg
Kẽm	10 mg
Sắt	8,3 mg
Vitamin E (DL-alpha Tocopherol)	12 mg
Niacin	17,5 mg
Vitamin B5 (Pantothenic acid)	6,3 mg
Mangan	2 mg
Vitamin B6 (Pyridoxin)	2,8 mg
Vitamin B1 (Thiamin)	2,1 mg
Đồng	1 mg
Vitamin B2 (Riboflavin)	2,2 mg
Vitamin A (Retinol)	640 µg
Folic acid	300 µg
Selen	55 µg
Biotin	38 µg
Vitamin D3 (Cholecalciferol)	6 µg
Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	3 µg

sanofi

**LOT:
EXP:**